

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN K
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 07/2020/HSST
Ngày 03-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Lầy;

Ông Vũ Văn Hoá.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vũ Thị Tâm, Thư ký Tòa án nhân dân quận K, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận K, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai, vụ án hình sự thụ lý số 12/2020/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/2020/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn M**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 13 tháng 12 năm 1993; giới tính: Nam; nơi sinh H. Nơi cư trú: Số 56 ngõ Đ, phường Tr, quận K thành phố H. Quốc tịch V. Dân tộc K. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1971; con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1967; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1993; bị cáo có 01 con sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/02/2020, đến ngày 11/02/2020 chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

2. Bị cáo **Phạm Duy Th**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 08 tháng 3 năm 1993; giới tính: Nam; nơi sinh H. Nơi cư trú: Số 6/49 Lê Q, phường B, quận K, thành phố H. Quốc tịch V. Dân tộc K. Tôn giáo: Không. Văn hóa 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn C (đã chết); con bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Quản Thị Th, sinh năm 1992; có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị

bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/02/2020, đến ngày 11/02/2020 chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

3. Bị cáo **Trần Văn Đ**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 7 năm 1987; giới tính: Nam; nơi sinh H. Nơi cư trú: Số 65 L, phường B, quận K, thành phố H. Quốc tịch Việt Nam. Dân tộc Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Trần Văn Đ, sinh năm 1962; con bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962; gia đình bị cáo có 02 chị em, bị cáo là con út; bị cáo có vợ là Đỗ Thùy L, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/02/2020, đến ngày 11/02/2020 chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

4. Bị cáo **Phạm Thị Thùy D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 28 tháng 5 năm 1990; giới tính: Nữ; nơi sinh H. Nơi cư trú: Số 17/70 A, phường Đ, quận N, thành phố H. Quốc tịch V. Dân tộc K. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Phạm Văn C (đã chết); con bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1961; gia đình bị cáo có 04 chị em, bị cáo là con thứ ba; bị cáo có chồng là Vũ Ngọc Th, sinh năm 1991; có 02 con, con lớn sinh năm 2016, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 09/02/2020, đến ngày 11/02/2020 chuyển biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. (Có mặt).

- *Người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Duy Th, Trần Văn Đ, Phạm Thị Thùy D* : Bà Bùi Thị Mai L – Luật sư – Công ty Luật Bùi L và cộng sự - Đoàn luật sư thành phố H (Có mặt).

- *Người làm chứng:*

+ Anh Trần Đức Th, (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08/02/2020, tại nhà của Phạm Duy Th tại số 6/49 Lê Q, phường B, quận K, thành phố H, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D, Trần Văn Đ và Nguyễn Văn M rủ nhau đánh bạc bằng hình thức “ba cây”. Th, D, Đ và M thay nhau làm chương (nhà cái) cho những người còn lại đặt tiền, số tiền tối thiểu đặt trong mỗi ván là 50.000 đồng, số tiền tối đa là 150.000 đồng. Trong 01 ván, người làm chương chia cho mỗi người 03 lá bài (bỏ các lá bài 10, J, Q, K và Joker), người nào ít điểm hơn người làm chương thì người làm chương sẽ được số tiền người đó đã đặt và ngược lại, nếu thắng điểm thì được người làm chương trả số tiền tương đương với số tiền này. Điểm mỗi người được tính là hàng đơn vị của

tổng 03 lá bài đã được phát, trường hợp bằng điểm nhau thì so sánh lá bài lớn nhất của mỗi người. Khi nào có người được 10 điểm và thắng điểm người làm chương thì người làm chương được thay thế sang người đó. Các đối tượng chơi đến 00 giờ 30 phút ngày 09/02/2020 thì bị Tổ công tác Công an quận K phát hiện, bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và số tiền 7.950.000 đồng trên chiếu bạc, 01 tấm thảm vải màu tối.

Làm rõ số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc như sau: Phạm Duy Th sử dụng khoảng 1.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 1.250.000 đồng trên chiếu bạc; Phạm Thị Thùy D sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 1.100.000 đồng trên chiếu bạc; Phạm Văn Đ sử dụng khoảng 2.700.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt còn 2.500.000 đồng trên chiếu bạc; Nguyễn Văn M sử dụng khoảng 2.000.000 đồng để đánh bạc, khi bị bắt có 3.100.000 đồng trên chiếu bạc. Theo lời khai của các bị cáo, tổng số tiền ban đầu các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.000.000 đồng, tuy nhiên số tiền thu giữ trên chiếu bạc là 7.950.000 đồng, do đó xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 7.950.000 đồng.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận K đã quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 01/QĐ-VKSKA ngày 06 tháng 3 năm 2020 của Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H vẫn giữ quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D phạm tội “Đánh bạc”. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn M từ 09 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng; xử phạt Trần Văn Đ từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng; xử phạt Phạm Thị Thùy D từ 06 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 24 tháng. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Duy Thái từ 09 đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự đề nghị phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.950.000 đồng; tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm thảm vải màu tối. Về án

phí: Bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D cơ bản thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát. Tuy nhiên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét việc các bị cáo phạm tội là do bột phát, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo mức hình phạt dưới khung. Đối với hình phạt bổ sung: Hiện nay các bị cáo đều không có công việc và thu nhập ổn định, các bị cáo đều là lao động tự do đang phải chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19 đều bị mất việc làm, mất thu nhập, kinh tế gia đình đang rất khó khăn; với chủ chương, chính sách hiện nay đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Các bị cáo thống nhất với quan điểm luận tội của Viện Kiểm sát và nhất trí với lời bào chữa của luật sư; các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Lời nói sau cùng của các bị cáo: Các bị cáo đều nhận thấy hành vi của mình là trái pháp luật, các bị cáo rất ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận K, thành phố H, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án đã nêu. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp Biên bản bắt người phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, lời khai người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D có hành vi dùng tiền mang theo để trực tiếp đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức “đánh ba cây” một cách

trái phép. Với số tiền xác định được là 7.950.000 đồng, hành vi của các bị cáo đã vi phạm Điều 321 Bộ luật Hình sự, phạm tội “Đánh bạc”.

[3] Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định : *“Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”*

[4] Với số tiền đánh bạc chứng minh được là 7.950.000 đồng, các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th và Phạm Thị Thùy D phải chịu trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân quận K đã truy tố các bị cáo ra trước Tòa án nhân dân quận K để xét xử về tội danh, theo điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

- Tính chất vụ án:

[5] Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, vụ án xảy ra có đồng phạm. Hành vi đánh bạc của bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D mang tính nguy hiểm cho xã hội; trực tiếp xâm phạm đến những quy tắc, trật tự công cộng do Nhà nước quy định, làm mất đi những tiền đề quan trọng cho việc xây dựng một xã hội văn minh. Hành vi đánh bạc cũng là tiền đề của những tệ nạn xã hội phức tạp, gây mất trật tự trị an xã hội, làm ảnh hưởng đến cuộc sống của nhiều gia đình, nhiều cá nhân và sự hoạt động bình thường của xã hội. Vì vậy pháp luật yêu cầu phải xử lý nghiêm để cải tạo giáo dục các bị cáo và đáp ứng yêu cầu phòng ngừa chung.

- Đánh giá vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[6] Bị cáo Nguyễn Văn M có hành vi sử dụng 3.100.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều nhất trong vụ án nên phải chịu mức án cao nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội đánh bạc với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn M không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn M được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo Phạm Duy Th có hành vi sử dụng 1.250.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều sau M và Đ tuy nhiên Thái là người cung cấp bộ tú lơ khơ và địa điểm để đánh bạc do vậy Th phải chịu mức

hình phạt tương đương với M, cao hơn Đ và D. Việc áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội đánh bạc với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Phạm Duy Th không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Duy Th được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo Trần Văn Đ có hành vi sử dụng 2.500.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền nhiều thứ hai trong vụ án (số tiền Đ sử dụng để đánh bạc ít hơn của Minh, nhiều hơn của Th và D). Việc áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội đánh bạc với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Trần Văn Đ không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Trần Văn Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự, có bố đẻ là Trần Văn Đ được tặng “Huy chương chiến sĩ vẻ vang” năm 2007; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Bị cáo Phạm Thị Thùy D có hành vi sử dụng 1.100.000 đồng để đánh bạc trái phép cùng đồng bọn, đây là lượng tiền ít nhất trong vụ án. Việc áp dụng khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo về tội đánh bạc với một mức án nghiêm khắc là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo Phạm Thị Thùy D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Thị Thùy D được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Nhân thân không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo là phụ nữ, hiện đang nuôi con nhỏ; đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[10] Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Duy Th, Trần Văn Đ, Phạm Thị Thùy D phạm tội ít nghiêm trọng, xâm phạm trật tự công cộng, các bị cáo đều có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; có nơi cư trú rõ ràng. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, các bị cáo có khả năng tự cải tạo nên có thể chiếu cố, khoan hồng áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Nguyễn Văn M, Phạm Duy T, Trần Văn Đ, Phạm Thị Thùy D được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K là phù hợp pháp luật.

- Về hình phạt bổ sung:

[11] Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng*” tuy nhiên các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D đều là lao động tự do, không có công việc, thu nhập ổn định và đang phải chịu ảnh hưởng của dịch bệnh Covid – 19; với chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước ta hiện nay Hội đồng xét xử xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo như đề nghị của người bào chữa là phù hợp.

- Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm: Số tiền 7.950.000 đồng, 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm thảm vải màu tối.

[12] Đối với số tiền 7.950.000 đồng: Đây là tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[13] Đối với 01 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng và 01 tấm thảm vải màu tối là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

- Về án phí:

[14] Các bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Phạm Duy Th phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Duy Th 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M 09 (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Tr, quận K, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Tuyên bố bị cáo Trần Văn Đ phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, quận K, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thị Thùy D phạm tội “Đánh bạc”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Thùy D 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường Đ, quận Ng, thành phố H nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật Hình sự: Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 7.950.000 đồng (Bảy triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng); tịch thu tiêu hủy 01 bộ tú lơ khơ, 01 tấm vải màu tối theo Biên bản giao, nhận vật chứng tại Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố H.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo Nguyễn Văn M, Trần Văn Đ, Phạm Duy Th, Phạm Thị Thùy D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP H;
- VKSND quận K;
- Công an quận K;
- Thi hành án quận K; Sở tư pháp;
- Chi cục THADS quận K;
- UBND phường T; phường B, K, Hải Phòng; UBND phường , Ng, HP;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Hương